

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯM'GAR
TỈNH ĐẮKLẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28 /2019/HS-ST

Ngày: 04 – 6 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯM'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Hà

2. Ông Nguyễn Đăng Lân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện CưM'gar.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar tham gia phiên tòa:
Ông Trần Quốc Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2019 tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Cao D.** Tên gọi khác: X; Sinh ngày 10 tháng 9 năm 2000 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi ĐKKTT: Thôn 2, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

Chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn 2B, xã E, huyện E1, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Cao C, sinh năm 1978 và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1981

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang tại ngoại tại thôn 2B, xã E, huyện E1, tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Phạm G, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 3, xã E, huyện E1, tỉnh Đắk Lắk.

+ Anh Nguyễn Trung T, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 2B, xã E, huyện E1, tỉnh Đắk Lắk.

- Người làm chứng: Anh Lê Trung D, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Địa chỉ: 32/18 P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 12/2018 Nguyễn Cao D truy cập mạng Internet và xem các video của Youtube tìm hiểu về cách chế tạo thuốc nổ, pháo. Sau đó, D liên hệ qua điện thoại với một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch đăng bán trên Youtube hỏi mua các loại hóa chất để chế tạo thuốc nổ. D đặt mua 04 kg Kaliclorat và 01 kg lưu huỳnh với giá 440.000 đồng. Sau đó, D dùng củi đốt thành than, lấy than giã thành bột rồi lấy chiếc muỗng hoặc nắp chai nhựa để làm vật đo lường trộn các chất lại với nhau theo tỉ lệ: 06 Kaliclorat (KCL03) + 02 lưu huỳnh (S) + 05 bột than chế tạo thuốc nổ và D đã nhiều lần chế tạo thuốc nổ theo công thức trên. Số thuốc nổ tự chế tạo được D sử dụng làm pháo mang ra sau nhà đốt, D còn cho bạn là Giang và Tín đốt thử, ngoài ra D còn quảng cáo bán thuốc nổ công khai trên Facebook cá nhân của mình để tìm kiếm người mua, bán lấy tiền tiêu xài.

Khoảng tháng 1/2019, qua Facebook D quen một người đàn ông tên S không rõ nhân thân lai lịch và S đã đặt mua thuốc nổ của D. Ngày 01/01/2019 S gọi điện thoại cho D và giới thiệu một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch hỏi mua D 05kg thuốc nổ, D đồng ý bán với giá 450.000đ/kg và hẹn thời điểm giao dịch mua bán vào chiều ngày 14/01/2019 tại tỉnh lộ 8, xã CưSuê, huyện CưMgar, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi đã có người đặt mua thuốc nổ, D dùng bột than trộn với hóa chất theo tỉ lệ như trên được 3,8kg thuốc nổ. Sau đó D cất giấu tại nhà ở Thôn 2B, xã EaHleo, huyện EaHleo, tỉnh Đắk Lắk.

Khoảng 07 giờ 15 phút ngày 14/01/2019 người đàn ông đặt mua thuốc nổ liên lạc với D và hẹn D mang thuốc nổ đến cuối đường Hà Huy Tập, thành phố Buôn Ma Thuột để giao dịch mua bán. Đến 13 giờ cùng ngày, D mang theo toàn bộ số thuốc nổ tự chế tạo được đi xe khách từ nhà D lên thành phố Buôn Ma Thuột. Khi xuống xe, D đến quán cà phê gần bệnh viện Thiện Hạnh thì nhận được điện thoại của người mua thuốc nổ nói D đón xe taxi đi đến cuối đường Hà Huy Tập theo hướng dẫn của người mua thuốc nổ. Khi đi đến địa điểm giao hẹn gặp người mua thuốc nổ, D cùng người mua thuốc nổ đi vào trong lô cà phê (cách xe taxi khoảng 15m) D lấy một ít thuốc nổ đốt để người mua kiểm chứng thì bị cơ quan công an phát hiện, bắt thu giữ toàn bộ số thuốc nổ niêm phong theo quy định của pháp luật, còn người đàn ông mua thuốc nổ bỏ chạy vào lô cà phê trốn thoát.

Tại bản kết luận giám định số 934/C09B ngày 17 tháng 01 năm 2019 của phân viện kỹ thuật hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh của Viện khoa học hình sự kết luận: Chất bột màu đen gửi giám định là thuốc nổ đen loại tự chế. Thành phần gồm: Kaliclorat (KCL03), lưu huỳnh (S) và bột than.

Tại bản cáo trạng số 25/CT – VKS – P1 ngày 02 tháng 5 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Nguyễn Cao D về tội “Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển và mua bán trái phép vật liệu nổ” quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Cao D đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM’gar đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm đối với bị cáo; đồng thời đề nghị thay đổi một phần quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Cao D vì tại bản cáo trạng số 25/CT – VKS – P1 ngày 02 tháng 5 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Nguyễn Cao D về tội “Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển và mua bán trái phép vật liệu nổ” quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo khai mang 3,8kg thuốc nổ đến điểm hẹn nhằm mục đích bán cho một người không rõ nhân thân lai lịch như đã thỏa thuận từ trước, do vậy hành vi vận chuyển của bị cáo sẽ thu hút về tội mua bán trái phép vật liệu nổ với khối lượng 3,8kg. Do vậy, tại phiên tòa kiểm sát viên thay đổi một phần quyết định truy tố bị cáo về hành vi chế tạo, tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ.

Áp dụng khoản 1 Điều 305, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị:

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Cao D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án. Được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 14/01/2019 đến 23/01/2019

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Đề nghị tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước các công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu bạc đồng (tên thiết bị: SM –J320G), màn hình bị nứt bể, không kiểm tra tình trạng bên trong, 01 sim điện thoại số 0868.008.725 của Nguyễn Cao D dùng vào việc phạm tội.

- Đề nghị tuyên trả 01 sim điện thoại số 0373.636.477 cho bị cáo Nguyễn Cao D do bị cáo không dùng vào việc phạm tội.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy, giao cho ban chỉ huy quân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăklăk 3,7kg thuốc nổ đen, loại tự chế hoàn lại sau khi giám định được gửi lại Ban chỉ huy quân sự thành phố Buôn Ma Thuột xử lý theo thẩm quyền

- Tịch thu tiêu hủy 01 chày gỗ đã cũ, có hai đầu giã, mỗi đầu có đường kính 4,5cm, dài 29cm; 01 cái rây lọc đã cũ bằng thép đường kính 14cm, sâu 2cm; 01 cái nồi bằng gang không có nắp đáy đã cũ đường kính 28cm, sâu 4cm.

Bị cáo không ý kiến tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị thay đổi quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Cao D về hành vi vận chuyển trái phép vật liệu nổ là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, vì mục đích tư lợi cá nhân. Đầu tháng 12/2018 Nguyễn Cao D truy cập mạng Internet và xem các video của Youtube tìm hiểu về cách chế tạo thuốc nổ, pháo. Sau đó, D liên hệ qua điện thoại với một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch đăng trên Youtube hỏi mua các loại hóa chất để chế tạo thuốc nổ. Số thuốc nổ tự chế tạo được D sử dụng làm pháo mang ra sau nhà đốt, ngoài ra D còn quảng cáo bán thuốc nổ công khai trên mạng Facebook cá nhân của mình để tìm kiếm người mua bán lấy tiền tiêu xài.

Khoảng tháng 1/2019, qua Facebook D quen một người đàn ông tên S không rõ nhân thân lai lịch và S đã đặt mua thuốc nổ của D. Sau khi đã có người đặt mua thuốc nổ, D dùng bột than trộn với hóa chất theo tỉ lệ như trên được 3,8kg thuốc nổ. Sau đó D cất giấu tại chuồng heo nhà D ở Thôn 2B, xã EaHleo, huyện EaHleo, tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 14/01/2019 người đàn ông đặt mua thuốc nổ liên lạc với D và hẹn D mang thuốc nổ đến cuối đường Hà Huy Tập, thành phố Buôn Ma Thuật để giao dịch mua bán. Khi đi đến địa điểm giao hẹn gặp người mua thuốc nổ, D cùng người mua thuốc nổ đi vào trong lô cà phê và lấy một ít thuốc nổ đốt để người mua kiểm chứng thì bị cơ quan công an phát hiện, bắt thu giữ toàn bộ số thuốc nổ, còn người mua thuốc nổ bỏ chạy vào lô cà phê trốn thoát. Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo Nguyễn Cao D đã phạm vào tội “chế tạo, tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật hình sự 2015.

Tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vật liệu nổ, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.”

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc chế tạo, tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ là vi phạm pháp luật, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quy định độc quyền của nhà nước về chế tạo, vận chuyển, mua bán, sử dụng và quản lý vật liệu nổ. Hành vi của bị cáo có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe con người, phá hủy tài sản, môi trường, xâm phạm nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội nhưng vì ham lợi bất chính nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử lý nghiêm minh góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ gìn an ninh, chính trị tại địa phương. Do vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình nên cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Với tính chất mức độ hành vi phạm tội và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới phát huy được tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 305 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo .

Đối với người mua thuốc nổ tên S và một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch đã gọi đặt mua thuốc nổ của bị cáo D. Cơ quan An ninh điều tra – Công an tỉnh Đắk Lắk đã tiến hành áp dụng các biện pháp điều tra nhưng vẫn chưa xác định được nhân thân lai lịch của người này, do đó cần tiếp tục xác minh, khi nào có đủ căn cứ đề nghị xử lý sau là phù hợp.

Đối với hành vi đốt pháo của bị cáo Nguyễn Cao D, Phạm G và Nguyễn Trung T là người được bị cáo D cho pháo đốt đã vi phạm quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 10 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy chữa cháy. Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk có công văn kèm theo kết luận điều tra đề Công an huyện E1, tỉnh Đắk Lắk ra quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Cao D, Phạm G và Nguyễn Trung T là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 3,7kg thuốc nổ đen loại tự chế thu giữ của Nguyễn Cao D (trọng lượng thuốc nổ còn lại sau khi trích mẫu phục vụ công tác giám định đang được bảo quản tại Ban chỉ huy Quân sự thành phố Buôn Ma Thuột), theo quy định tại Nghị định số 26/2012/NĐ-CP ngày 05/4/2012 về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, kinh phí phục vụ việc tiếp nhận, thu gom, phân loại, bảo quản, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ thì số vật chứng này phải chuyển giao cho cơ quan Quân sự hoặc cơ quan Công an để xử lý nên cần tịch thu tiêu hủy, giao cho Ban chỉ huy quân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tiếp nhận, quản lý và xử lý theo thẩm quyền.

Đối với vật chứng bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu tiêu hủy 01 chày gỗ đã cũ, có hai đầu giã, mỗi đầu có đường kính 4,5cm, dài 29cm; 01 cái rây lọc đã cũ bằng thép (dạng vọt lưới) đường kính 14cm, sâu 2cm; 01 cái nồi bằng gang không có nắp đáy đã cũ đường kính 28cm, sâu 4cm.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu bạc đồng (tên thiết bị: SM –J320G), màn hình bị nứt bể, không kiểm tra tình trạng bên trong, 01 sim điện thoại số 0868.008.725 của Nguyễn Cao D dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 sim điện thoại số 0373.636477 do bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên cần tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Cao D.

[6] **Về án phí:** Căn cứ Điều 135, khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Cao D** phạm tội “Chế tạo, tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 305, điểm s khoản 1 điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Cao D 02 (hai) năm tù

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án. Được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 14/01/2019 đến 23/01/2019

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy, giao cho ban chỉ huy quân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắklăk 3,7kg thuốc nổ đen, loại tự chế hoàn lại sau khi giám định được gửi lại Ban chỉ huy quân sự thành phố Buôn Ma Thuột xử lý theo thẩm quyền (*tình trạng và đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 15 tháng 01 năm 2019 giữa Cơ quan An ninh điều tra – Công an tỉnh Đắk Lắk và Ban chỉ huy quân sự thành phố Buôn Ma Thuột*)

- Tịch thu tiêu hủy 01 chày gỗ đã cũ, có hai đầu giã, mỗi đầu có đường kính 4,5cm, dài 29cm; 01 cái rây lọc đã cũ bằng thép (dạng vọt lưới) đường kính 14cm, sâu 2cm; 01 cái nồi bằng gang không có nắp đáy đã cũ đường kính 28cm, sâu 4cm.

- Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước các công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu bạc đồng (tên thiết bị: SM –J320G), màn hình bị nứt bể, không kiểm tra tình trạng bên trong, 01 sim điện thoại số 0868.008.725 của Nguyễn Cao D.

- Trả 01 sim điện thoại số 0373.636477 cho bị cáo Nguyễn Cao D do bị cáo không dùng vào việc phạm tội.

(Tình trạng và đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 27 tháng 5 năm 2019 giữa Cơ quan An ninh điều tra – Công an tỉnh Đắk Lắk và Chi cục thi hành án dân sự huyện CưMgar, tỉnh Đắk Lắk)

Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Cao D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm .

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk ;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk ;
- Vụ giám đốc kiểm tra I;
- CA huyện; VKS huyện CưM'gar;
- T.H.A Dân sự; T.H.A Hình sự ;
- Bị cáo, người liên quan;
- BCHQS TP.Buôn Ma Thuột;
- Lưu hồ sơ; lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Huyền Diệu